

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/HS-ST
Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản.

Bà Đặng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thành Huế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải H, sinh ngày: 25/02/1998 tại tỉnh Quảng Bình. Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1972 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1979. Anh em ruột: Có 03 người, H là con đầu, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 29/6/2023 đến nay tại xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Lê Thế A, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 3, xã X, huyện N tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Anh Lê Thế L, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm C, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Đình C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 2, xã L, thành phố Đ,

tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 2, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hải H làm công nhân tại xưởng sản xuất của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H ở thôn 11 H, xã L, thành phố Đồng Hới. Khoảng 02 giờ ngày 28/4/2023 khi đang ngủ tại xưởng thì H tỉnh dậy, phát hiện ở đầu giường của anh Lê Thế L là công nhân cùng làm việc với H trong xưởng đang nằm ngủ, có 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54 màu xanh nên nảy sinh ý định lấy trộm. H đến giường của anh L lấy trộm điện thoại thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đen và 01 túi xách của anh Lê Thế Anh cũng là công nhân của xưởng đang nằm ngủ. H lấy trộm điện thoại OPPO A3s màu đen và túi xách rồi đi đến bãi đất trống của Công ty S thuộc thôn 1 L, xã L. H mở túi xách kiểm tra thấy bên trong túi xách có 01 điện thoại di động OPPO A5S màu xanh, 01 bộ tai nghe không dây, 01 cục sạc dự phòng và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CAMERA, mặt màu vàng, quai da màu đen. Thấy điện thoại OPPO A5S màu xanh có đặt mật khẩu và tài sản còn lại giá trị thấp nên H bỏ toàn bộ tài sản lại trong túi xách ở bãi đất trống. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không truy tìm được số tài sản trên.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, H đem điện thoại OPPO A54 màu xanh bán cho anh Dương Đình C ở thôn 2, xã L lấy 1.300.000 đồng. Chiều cùng ngày, H bán điện thoại hiệu OPPO A3S màu đen cho anh Nguyễn Hữu N ở thôn 2, xã L lấy 700.000 đồng, tiêu xài hết.

Sau khi mua điện thoại, C đem về tiệm sửa chữa điện thoại của mình thay pin và dán màn hình mới hết 400.000 đồng. Sau đó C bán cho một người phụ nữ không rõ lý lịch với giá 1.700.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, đã qua sử dụng trị giá 1.662.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu xanh đã qua sử dụng trị giá 2.280.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 3.870.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu CAMERA, mặt màu vàng, quai da màu đen, đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng; 01 bộ tai nghe không dây màu trắng, không rõ nhãn hiệu trị giá 200.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng không rõ nhãn hiệu trị giá 150.000 đồng; 01 túi bằng vải màu đen kích thước 15 cm x 20 cm x 5 cm trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 8.702.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đen cho anh Lê Thế A.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Hải H đã bồi thường cho anh Lê Thế A số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Thế L 2.000.000 đồng. Anh N không yêu cầu bồi hoàn lại số tiền 700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSĐH-KT ngày 13 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Hải H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Hải H đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt Nguyễn Hải H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về án phí buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Hải H đã thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có cơ hội giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Hải H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu, vật chứng đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian,

địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 28/4/2023, Nguyễn Hải H đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản gồm 03 điện thoại di động; 01 đồng hồ đeo tay; 01 bộ tai nghe không dây; 01 cục sạc dự phòng và 01 túi bằng vải màu đen của anh Lê Thế A và anh Lê Thế L tại xưởng sản xuất của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ H thuộc thôn 11 H, xã L, thành phố Đ, tổng giá trị tài sản 8.702.000 đồng. Như vậy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hải H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Hải H là người có nhận thức, có nghề nghiệp lẽ ra phải biết tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác, nhưng chỉ vì hám lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Lê Thế A và anh Lê Thế L, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống, công việc của người bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy vậy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa lao động để chăm lo, nuôi sống bản thân và gia đình.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đen cho anh Lê Thế A.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Nguyễn Hải H đã bồi thường cho anh Lê Thế A số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lê Thế L 2.000.000 đồng. Anh N không yêu cầu bồi hoàn lại số tiền 700.000 đồng. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Trong vụ án có Dương Đình C và Nguyễn Hữu N là những người đã mua tài sản do Nguyễn Hải H trộm cắp nhưng không biết nên không bị xử lý.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Hải H cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hải H phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2023). Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định của án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp QB;
- VKSND; Công an TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Phúc Nam